

Số: 14 /2023/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 11 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên
địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2023-2024)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 122/TTr-STC ngày 21/3/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 49/BC-STP ngày 09/3/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2023-2024) như sau:

1. Đối tượng nộp: các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

2. Đơn vị thực hiện thu: Hạt quản lý giao thông công chính huyện Phù Mỹ.

3. Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định lộ trình 02 năm (2023-2024) (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) cụ thể như Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

a) Việc xác định “*Hộ bán hàng có ít chất thải*”, “*Hộ bán hàng có chất thải bình thường*”, “*Hộ bán hàng có nhiều chất thải*” theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này do các đơn vị tổ chức thu gom rác thải xác định cụ thể cho phù hợp với từng địa bàn, khu vực, ngành hàng kinh doanh đảm bảo công bằng, hợp lý.

b) Việc thu giá dịch vụ quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo hình thức “*đồng/đơn vị/tháng*”, “*đồng/m³*” là do đơn vị thu thỏa thuận, thống nhất với đối tượng được cung cấp dịch vụ thông qua hợp đồng để thực hiện cho phù hợp.

4. Phương thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt:

a) Căn cứ tình hình điều kiện thực tế, Hạt quản lý giao thông công chính huyện Phù Mỹ áp dụng mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt cụ thể cho phù hợp nhưng không vượt quá mức giá tối đa quy định nêu trên.

b) Khoản tiền thu từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Mỹ được xác định là nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sản xuất công nghiệp của đơn vị thu. Đơn vị thu có trách nhiệm kê khai và nộp thuế theo quy định pháp luật đối với số tiền thu được và thực hiện quản lý, sử dụng số tiền thu được sau khi đã nộp thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2023 và thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định lộ trình năm 2018-2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan;
- LĐVP+CV;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KSTTHC, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
ĐƠN GIÁ TỐI ĐA DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN RÁC THẢI SINH HOẠT
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH LỘ TRÌNH 02 NĂM (2023-2024)
(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Nội dung thu	ĐVT	Đơn giá tối đa (đã bao gồm thuế GTGT)	
			Năm 2023	Năm 2024
I	Đối với hộ gia đình, cá nhân không sản xuất kinh doanh			
1	Khu vực đô thị			
a	Hộ có nhà ở mặt tiền đường phố			
-	Đường được thảm nhựa, thâm nhập nhựa, bê tông xi măng và các đường giao thông mà xe ô tô chuyên dùng thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	32.000	32.000
-	Đường bê tông xi măng và các đường nội bộ ở các khu quy hoạch dân cư mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	26.000	26.000
b	Hộ có nhà ở trong ngõ, hẻm; hộ có nhà ở khu vực khác mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	23.000	23.000
2	Các khu vực còn lại (không kể điểm 1)			
a	Hộ có nhà ở mặt tiền đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường bê tông xã và các đường giao thông mà xe ô tô chuyên dùng thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	29.000	29.000
b	Hộ có nhà ở khu vực khác mà xe ô tô chuyên dùng không thu gom trực tiếp	đồng/hộ/tháng	20.000	20.000
II	Đối với các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ			
1	Hộ kinh doanh buôn bán nhỏ tại nhà			
a	Có kinh doanh ăn uống, rau quả			
-	Hộ bán hàng có ít chất thải (<0,3m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	56.000	56.000
-	Hộ bán hàng có chất thải bình thường (từ 0,3m ³ /tháng đến 0,5m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	79.000	79.000
-	Hộ bán hàng có nhiều chất thải (>0,5m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	92.000	92.000
b	Các loại kinh doanh khác			
-	Hộ bán hàng có ít chất thải (<0,3m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	45.000	45.000
-	Hộ bán hàng có chất thải bình thường (từ 0,3m ³ /tháng đến 0,5m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	56.000	56.000
-	Hộ bán hàng có nhiều chất thải (>0,5m ³ /tháng)	đồng/hộ/tháng	80.000	80.000
c	Hộ kinh doanh cho thuê nhà trọ			
-	Quy mô cho thuê từ 01 - 05 phòng	đồng/hộ/tháng	67.000	67.000
-	Quy mô cho thuê từ 06 - 10 phòng	đồng/hộ/tháng	78.000	78.000
-	Quy mô cho thuê > 10 phòng	đồng/hộ/tháng	134.000	134.000
2	Mức thu đơn vị thu gom rác thải thu đối với ban quản lý, đơn vị quản lý chợ	đồng/m ³	100.000	100.000
III	Trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp			
-	Lượng rác thải ≤ 1m ³ /tháng	đồng/đơn vị/tháng	156.000	156.000
-	Lượng rác thải > 1m ³ /tháng	đồng/đơn vị/tháng	176.000	176.000
IV	Đối với các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh hàng ăn uống và hộ kinh doanh có quy mô lớn	đồng/đơn vị/tháng	310.000	310.000
		đồng/m ³	250.000	250.000
V	Đối với các nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, nhà ga, bến tàu, bến xe	đồng/m ³	252.000	252.000
VI	Đối với các công trình xây dựng	đồng/m ³	252.000	252.000